

1. Trợ cấp sinh hoạt

• Tư cách lưu trú của đối tượng nhận trợ cấp: người có visa vĩnh trú đặc biệt, người có visa vĩnh trú, người có visa theo diện có vợ hoặc chồng là người Nhật, người có visa theo diện có vợ hoặc chồng là người có visa vĩnh trú, người có visa định cư, những người được chứng nhận tị nạn sống trong nước Nhật mà không bị hạn chế (visa tị nạn) vv...

• Điều kiện : không thể làm việc được hoặc dù có làm việc nhưng cũng không đủ chi phí sinh hoạt/ không đủ chi phí sinh hoạt cho cuộc sống dù có nhận được tiền lương hưu hoặc tiền an sinh xã hội hay trợ cấp khác vv.../ trong những tài sản như là bất động sản, xe hơi, tiền gửi và tiền tiết kiệm vv... không có tài sản nào có thể sử dụng được ngay.

Chi phí sinh hoạt tối thiểu	
Thu nhập từ lương hưu và trợ cấp nuôi con vv...	Được nhận tiền an sinh xã hội

• Nơi tiếp nhận: văn phòng phúc lợi xã hội của phòng hành chính địa phương nơi sinh sống. Việc quyết định có nhận được trợ cấp sinh hoạt hay không thì còn có nhiều các yếu tố khác. Đầu tiên hãy trao đổi với văn phòng phúc lợi xã hội. Đăng ký hồ sơ thì cần thẻ ngoại kiều đã đăng ký địa chỉ tạm trú.

Ưu điểm: giới hạn tối thiểu tiền thuê nhà, được trợ cấp chi phí sinh hoạt, ngoài ra liên quan đến phí điều trị bệnh cũng được nhà nước chi trả

Điểm cần lưu ý: việc có nền tảng cuộc sống không ổn định nên khi ra hạn visa thì đó cũng là yếu tố bất lợi .

2. Phúc lợi sinh hoạt hình thức vay tiền

nơi tiếp nhận: văn phòng phúc lợi xã hội địa phương nơi sinh sống

<Quỹ cho vay nhỏ khẩn cấp>

• Đối tượng được vay: những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dịch virus Corona , có thu nhập bị giảm do nghỉ làm

• Số tiền được vay : Những người có con đi học mà trường nghỉ dạy và các chủ doanh nghiệp cá nhân vv... trong mức 200,000 yên . Ngoài ra những người khác thì trong mức 100,000 yên

• Thời hạn hoàn trả tiền : trong vòng 2 năm

<Quỹ hỗ trợ tổng hợp>

• Đối tượng được vay: những hộ gia đình do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh virus Corona có thu nhập bị giảm hoặc thất nghiệp

• Số tiền được vay: với những hộ gia đình từ 2 người trở lên trong mức 200,000 yên mỗi tháng, với những hộ gia đình có 1 người trong mức 100,000yên mỗi tháng

• Thời hạn hoàn trả tiền : trong vòng 10 năm

*Trường hợp trong thời trả tiền những hộ gia đình thuộc diện được miễn thuế thị dân cũng có khả năng được miễn giảm tiền vay



3. Trợ cấp tiền thuê nhà (trong tỉnh Ibaraki)

- Đối tượng nhận trợ cấp: những người nghỉ việc , đóng cửa doanh nghiệp trong vòng 2 năm và những người khác cũng có tình trạng tương tự (Cần được xác nhận bằng lương)
- Thời hạn trợ cấp : về nguyên tắc được 3 tháng trong lúc đang tìm kiếm việc làm , có thể được kéo dài tối đa đến 9 tháng
- Nơi tiếp nhận : Tổ chức tư vấn hỗ trợ tư lập của địa phương nơi sinh sống (trưởng phụ trách văn phòng phúc lợi xã hội và văn phòng phúc lợi xã hội của địa phương nơi sinh sống)
- Số tiền trợ cấp: Trong phạm vi lương tiêu chuẩn hành chính có thể chi trả cho tiền nhà ở hạn mức cao nhất là hộ gia đình 1 người 34,000 yên, hộ gia đình 2 người 41,000 yên, hộ gia đình từ 3-5 người 44,000 yên

※Về việc bổ sung thêm tiền trợ cấp

Người có thu nhập mỗi tháng ở mức lương tiêu chuẩn (A) thì trợ cấp tiền nhà ở mức cao nhất như ở bảng biểu phía dưới

Trong trường hợp vượt quá mức lương tiêu chuẩn (A) thì là người có thu nhập mỗi tháng ở mức lương tiêu chuẩn (B), số tiền trợ cấp được quyết định theo công thức tính bên dưới

Tiền trợ cấp = tiền nhà thực trả (trừ tiền phí quản lý vv...) + mức lương tiêu chuẩn (A) – tiền thu nhập của cả hộ

Số người cả hộ	Mức lương tiêu chuẩn (A)	Thu nhập lương tiêu chuẩn (B)
1 người	7.8 man	11.2 man
2 người	11.5 man	15.6 man
3 người	14.0 man	18.4 man
4 người	17.5 man	21.9 man
5 người	20.9 man	25.3 man

• Tài sản tín dụng (điều kiện được áp dụng nếu tổng số tiền gửi tiết kiệm và tiền mặt hiện có theo số tiền được quy định sau): hộ 1 người 46.8 man, hộ 2 người 69 man, hộ 3 người 84 man, hộ từ 4 đến 5 người 100 man



4. Trợ cấp nuôi con

- Đối tượng nhận trợ cấp: Những người đang nuôi dưỡng con nhỏ đến khi tốt nghiệp trung học
- Số tiền trợ cấp: trẻ em dưới 3 tuổi :15,000 yên, từ 3 tuổi trở lên đến trước khi tốt nghiệp tiểu học :10,000 yên (từ con thứ 3 trở lên là 15,000 yên), học sinh trung học tất cả đều như nhau là 10,000 yên
- Thời gian trợ cấp : hàng năm tháng 6 , tháng 10, tháng 2, đến trước những tháng đó sẽ gộp 4 tháng vào để chi trả trợ cấp
- Nơi tiếp nhận: văn phòng hành chính địa phương nơi sinh sống



5. Trợ cấp nuôi dưỡng con

- Đối tượng nhận trợ cấp: những gia đình đơn thân không có tiền lương hưu vv...
- Tư cách nhận trợ cấp: bố hoặc mẹ hay người nuôi dưỡng là người đảm hộ cho trẻ theo điều kiện (trẻ được tính

thời gian là sau khi đến 18 tuổi và cộng thêm thời gian đến ngày 31 tháng 3)

Trẻ có bố mẹ ly hôn, trẻ có bố hoặc mẹ đã mất, trẻ có bố hoặc mẹ là người khuyết tật, có bố hoặc mẹ không rõ sống chết ra sao vv...

*Việc kết hôn hay ly hôn được chấp thuận, không còn tiếp tục sống cùng nhau (sống chung nhưng không kết hôn) cũng phải được xác nhận

• Số tiền nhận trợ cấp hàng tháng (tổng tiền hỗ trợ): 1 người : 43,160 yên, 2 người : cộng thêm 10,190 yên, từ 3 người trở lên cộng thêm 6,110 trên người

• Nơi tiếp nhận: văn phòng hành chính địa phương nơi sinh sống

6. Hỗ trợ học tập



• Đối tượng hỗ trợ : những người có con là học sinh đang học ở các trường tiểu học và trung học, được nhận định là vì lý do kinh tế nên việc học tập gặp khó khăn, những gia đình như thế sẽ là đối tượng nhận hỗ trợ

- Những hộ gia đình gặp khó khăn trong cuộc sống vì bị hủy bỏ hoặc bị đình chỉ nhận phúc lợi xã hội
- Những hộ gia đình có phụ huynh bị thất nghiệp hoặc do bệnh tật kéo dài... đặc biệt là tình trạng thu nhập của gia đình đang bị giảm đi đáng kể
- Tổng thu nhập của cả gia đình vào năm trước được chứng nhận là hộ gia đình có thu nhập dưới mức tiêu chuẩn

• Nội dung trợ cấp : tiền đồ dùng học tập, tiền đồ dùng học tập cho các bé khi nhập học đầu năm học mới, tiền ăn ở trường, tiền hoạt động học tập bằng trải nghiệm thực tế vv...

• Nơi tiếp nhận: các trường tiểu học , trung học hoặc ủy ban giáo dục địa phương nơi sinh sống

7. Tiền trợ cấp tạm thời đặc biệt dành cho các hộ gia đình nuôi con



• Đối tượng nhận trợ cấp : Người nhận được trợ cấp nuôi con của tháng 4 năm 2020

• Số tiền trợ cấp : mỗi trẻ em 10,000 yên

• Đối tượng nhận trợ cấp sẽ nhận được thông báo từ chính quyền địa phương nơi họ sinh sống đến thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2020

8. Tiền trợ cấp đặc biệt tạm thời dành cho những hộ gia đình đơn thân có thu nhập thấp



• Đối tượng nhận trợ cấp : ①Người đã được nhận tiền trợ cấp nuôi con của tháng 6 năm 2020/②Người được nhận lương hưu nhà nước , vv...và bị ngừng cấp toàn bộ số tiền trợ cấp nuôi con của tháng 6 năm 2020 /③ Người có thu nhập giảm xuống bằng mức thu nhập của những người được nhận trợ cấp nuôi con , vì kinh tế gia đình bị thay đổi đột ngột do chịu ảnh hưởng của dịch virus Corona

• Số tiền trợ cấp : hộ gia đình có một con 50,000 yên. Hộ gia đình có từ 2 con trở lên mỗi con 30,000 yên.

• Đăng ký nhận trợ cấp : Ở trường hợp①thì không cần .Ở trường hợp②③cần phải đăng ký với cơ quan văn phòng hành chính địa phương nơi sinh sống.

9. Tiền trợ cấp thương tật và ốm đau

• Điều kiện nhận trợ cấp : Với những người tham gia bảo hiểm sức khỏe, không thể làm việc được vì bị bệnh hoặc bị thương ngoài chỗ làm việc/ nghỉ làm việc từ 4 ngày trở lên

※ Những người phụ thuộc tham gia bảo hiểm và những người chưa tham gia bảo hiểm thì không thuộc đối tượng được trợ cấp

• Thời hạn trợ cấp: lâu nhất là 1 năm 6 tháng

• Số tiền trợ cấp = 1 phần 30 số tiền lương trung bình hàng tháng của 12 tháng gần đây nhất × 2 phần 3 × số ngày được trợ cấp

• Nơi tiếp nhận: phòng hành chính công ty làm việc hoặc nhân viên bảo hiểm (hiệp hội bảo hiểm sức khỏe...)

※ Những người bị dương tính với chủng mới virus Corona phải nhập viện, những người vì bị sốt nên phải nghỉ làm đều được nhận trợ cấp

10. Tiền trợ cấp tạm nghỉ làm để đối phó với dịch bệnh Virus Corona

• Đối tượng nhận trợ cấp : những người không được nhận tiền lương trong thời gian tạm nghỉ làm (tiền trợ cấp tạm nghỉ làm) trong đó là những người lao động đang làm việc trong các xí nghiệp vừa và nhỏ, đã tạm nghỉ việc từ ngày vì để kiểm chế dịch bệnh Virus Corona lây lan rộng. Cả những người không tham gia bảo hiểm cũng là đối tượng được hưởng

• Số tiền trợ cấp: 80% của tiền lương trước khi nghỉ việc (giới hạn cao nhất tiền hàng tháng 33 man yên)

• Nơi tiếp nhận : Đăng ký trực tiếp trên website của bộ ý tế, lao động và phúc lợi xã hội Nhật Bản hoặc gửi qua thư

★ Bảng kiểm tra tư cách được nhận trợ cấp

	Tư cách lưu trú	Không nộp thuế đúng hạn
1. Trợ cấp sinh hoạt	Tham khảo trang 1	Không yêu cầu
2. Phúc lợi sinh hoạt hình thức vay tiền	Những người nếu đủ điều kiện dù bất kể tư cách lưu trú gì cũng được chấp nhận	Dù có nộp thuế không đúng hạn nhưng cũng có khả năng nhận được chấp nhận
3. Trợ cấp tiền thuê nhà	Những người nếu đủ điều kiện dù bất kể tư cách lưu trú gì cũng được chấp nhận	Không yêu cầu
4. Trợ cấp nuôi con	Những người có visa lưu trú trung và dài hạn, những người có visa vĩnh trú đặc biệt, nếu mất tư cách lưu trú thì không thuộc đối tượng được nhận	Không yêu cầu
5. Trợ cấp nuôi dưỡng con	Những người có visa lưu trú trung và dài hạn, những người có visa vĩnh trú đặc biệt, nếu mất tư cách lưu trú thì không thuộc đối tượng được nhận	Không yêu cầu
6. Hỗ trợ học tập	Những người nếu đủ điều kiện dù bất kể tư cách lưu trú gì cũng được chấp nhận	Trong trường hợp không nộp thuế thị dân đúng hạn thì không được chấp nhận
7. Tiền trợ cấp tạm thời đặc biệt dành cho các hộ gia đình nuôi con	Đối tượng nhận nếu nhận được phụ cấp nuôi con của tháng 4 năm 2020	
8. Tiền trợ cấp đặc biệt tạm thời dành cho những hộ gia đình đơn thân có thu nhập thấp	Đối tượng nhận nếu nhận được phụ cấp nuôi dưỡng con của tháng 6 năm 2020	
9. Tiền trợ cấp thương tật và ốm đau	Đối tượng nếu tham gia bảo hiểm xã hội dù bất kể tư cách lưu trú gì cũng được chấp nhận	Không yêu cầu
10. Tiền trợ cấp tạm nghỉ làm để đối phó với dịch bệnh Virut Corona	Đối tượng nếu có tư cách lưu trú và đang làm việc hợp pháp tại nhật , áp dụng với cả thực tập sinh kỹ năng	Không yêu cầu

※ Đối với những người có visa lưu trú trung và dài hạn thì không áp dụng cho người nước ngoài ở những trường hợp①đến⑤sau đây

①Người có thời hạn lưu trú dưới 3 tháng

② Những người có tư cách lưu trú (những người có tư cách lưu trú ngắn ngày) (những người có visa

ngoại giao) (những người có visa công vụ)

③ Những người được bộ tư pháp quy định tương đương như ở trường hợp①và②

④ Người có visa vĩnh trú đặc biệt.

⑤ Người không có tư cách lưu trú

(Người có visa lưu trú trung và dài hạn) ví dụ như : (người có visa vĩnh trú), (người có visa định cư) (người có visa theo diện có vợ hoặc chồng là người Nhật vv...),(Những người có visa lưu trú làm việc về các ngành kỹ thuật/ làm về các ngành khoa học nhận văn.../ quan hệ quốc tế.) vv...

Được soạn thảo bởi: ^{にんてい} 認定NPO ^{いばらき} 法人茨城NPO センター・コモンズ (Ibaraki NPO Center Commons)

Số điện thoại : 0297-44-4281 / 070-2303-7408 (tiếng anh và tiếng bồ đào nhà)

E-mail : global@npocommons.org Website: <http://peer-joso.com/>

令和 2 年度 独立行政法人福祉医療機構 社会福祉振興助成事業